

Số: 08/2021/QĐHG-DS

Hải An, ngày 13 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Nguyễn Thị Bình

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 25 tháng 11 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, giữa:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Bích T – Trưởng Phòng Kiểm soát rủi ro S Chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ: Số 62-64 đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền số 222/2020/GUQ-CNHP ngày 31/12/2020).

+ Bà Bùi Thị Đ; nơi cư trú: Số 2/14 đường T, tổ dân phố T 5, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên tham gia hòa giải:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây viết tắt là S); địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Bích T – Trưởng Phòng Kiểm soát rủi ro S Chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ: Số 62-64 đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền số 222/2020/GUQ-CNHP ngày 31/12/2020).

+ Bà Bùi Thị Đ; nơi cư trú: Số 2/14 đường T, tổ dân phố T 5, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Theo Hợp đồng tín dụng số: LD1715600155 ngày 06 tháng 6 năm 2017 ký kết giữa S – PGD V – Chi nhánh Hải Phòng với bà Bùi Thị Đ: Tính đến ngày 25/11/2021, bà Bùi Thị Đ xác nhận còn nợ của S số tiền 51.839.812 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm mười hai đồng); trong đó, nợ gốc: 41.450.000 đồng, lãi trong hạn: 5.248.647 đồng, lãi quá hạn: 4.645.607 đồng, lãi chậm trả lãi: 495.558 đồng. Và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/11/2021 cho đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nói trên.

(2) Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022, mỗi tháng bà Bùi Thị Đ phải trả cho S số tiền là 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng) vào nợ gốc chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng.

Chậm nhất vào ngày 30/6/2022, bà Bùi Thị Đ phải trả cho S nốt số tiền nợ còn lại là 36.839.812 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm mười hai đồng); trong đó, nợ gốc: 26.450.000 đồng, lãi trong hạn: 5.248.647 đồng, lãi quá hạn: 4.645.607 đồng, lãi chậm trả lãi: 495.558 đồng. Và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/11/2021 cho đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nói trên.

- Trường hợp bà Bùi Thị Đ vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên, thì S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền buộc bà Bùi Thị Đ phải trả hết một lần toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: LD1715600155 ngày 06 tháng 6 năm 2017 ký kết giữa S – PGD V – Chi nhánh Hải Phòng với bà Bùi Thị Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND quận Hải An;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình